EASY KIND KOREAN

Lv.0 · Ep.9

한글 마스터

Ôn tập toàn bộ Hangul + bài kiểm tra đọc viết 20 điểm



Sau bài này bạn có thể

Đọc và viết Hangul với bảng chữ bên cạnh: đọc 15, viết 5

Tám bài học. Hôm nay, ta gộp tất cả lại. Đầu tiên, xem nhanh từng bài. Rồi làm bài kiểm tra, có cả bảng chữ bên cạnh.

Tên _____ Ngày _____

Bảng chữ là công cụ

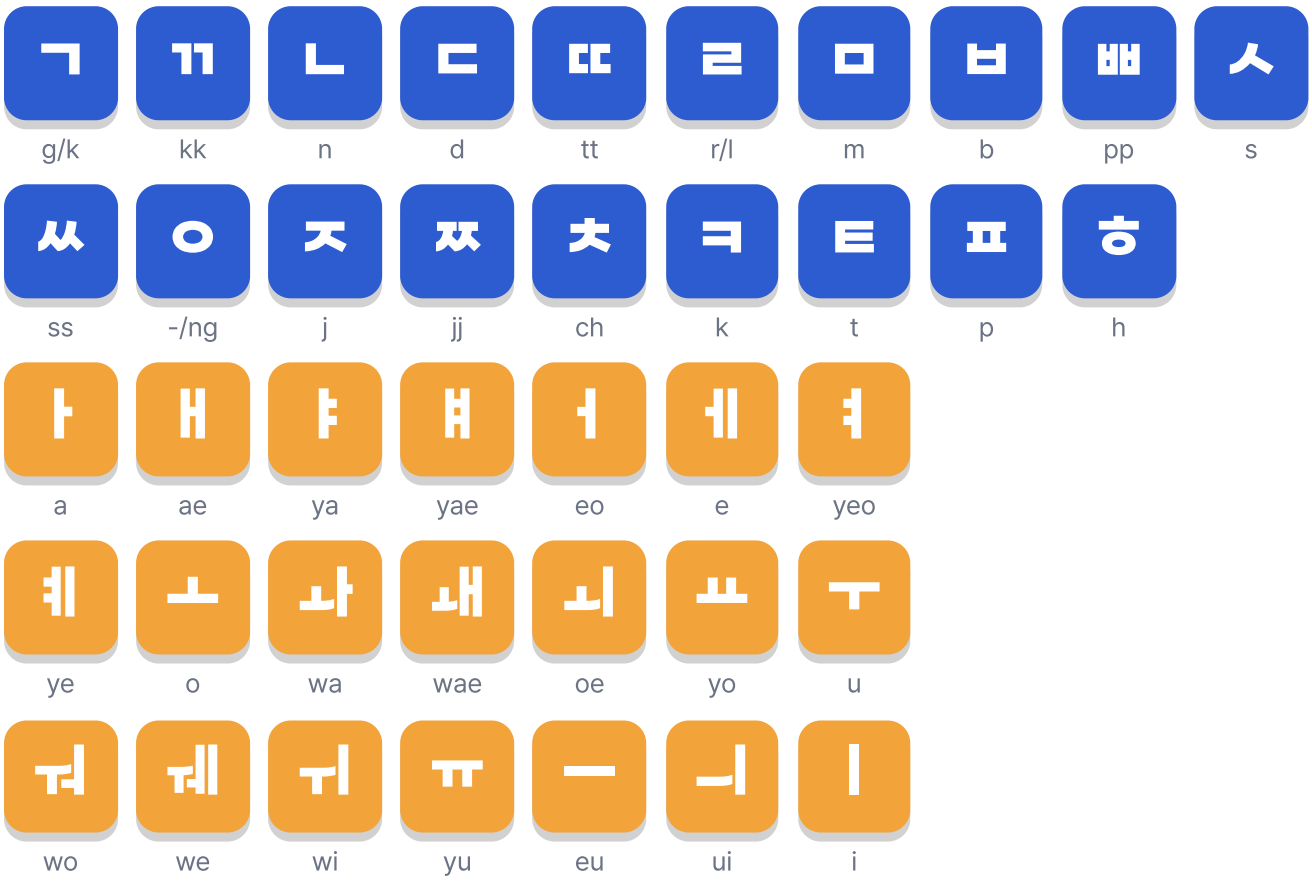
Cứ để bảng chữ bên cạnh. Đó không phải gian lận. Đó là công cụ. Tìm ra chữ là có âm.

Đọc trước, rồi kiểm tra

Mười lăm câu đọc, năm câu viết. Đọc từng câu trước khi xem đáp án, rồi tự chấm điểm. Chậm cũng được.

1. Đủ cả bốn mươi chữ

Bốn mươi chữ. Đó là toàn bộ Hangul. Để trang này bên cạnh khi làm bài kiểm tra.



2. Tám bài, mỗi bài một dòng

Mỗi bài một dòng, kèm một từ trong bài.

커피	Bài 1	Bài một, khối. Mỗi âm tiết tiếng Hàn là một khối, phụ âm và nguyên âm ghép cạch vào nhau. Khẩu hình trước, âm thanh sau.
버스 · 주스	Bài 2	Bài hai, nguyên âm nằm. Nguyên âm đứng thì ở cạnh phụ âm. Nguyên âm nằm thì ở bên dưới. Haruto đã đọc chúng ở trạm xe buýt.
토마토 · 야구	Bài 3	Bài ba, hơi và y. Thêm một nét ở phụ âm là thêm hơi. Thêm một nét ở nguyên âm là thêm âm y. Mateo đã gặp cả hai ở chợ.
싸요 · 비싸요	Bài 4	Bài bốn, chữ sinh đôi. Một chữ, viết hai lần. Siết cổ họng, không để hơi ra. Haruto nghe cả hai ở sạp trái cây, rẻ và đắt.
물 · 김밥	Bài 5	Bài năm, chữ ở dưới. Chữ ở dưới là cái phanh. Âm dừng ở đó. Nhiều chữ, nhưng chỉ có bảy âm cuối. Emily đã gọi nước như thế đấy.
맛있어요	Bài 6	Bài sáu, ngày chuyển nhà. Khi khối sau bắt đầu bằng ghế trống, chữ ở dưới dọn sang. Chữ viết giữ nguyên. Chỉ có âm chuyển đi. Mateo nói câu đó hôm chuyển nhà, ôm hộp kimbap.
개 · 게	Bài 7	Bài bảy, hai chữ, một âm. Tiếng Hàn ngày nay đọc hai nguyên âm này giống nhau. Nên đây là một trong số ít chỗ phải học chính tả theo từng từ. Cứ hỏi Mateo về cái ly cà phê.
와플 · 회원	Bài 8	Bài tám, hai nguyên âm, một nhịp. Chữ vẽ sẵn đường đi cho miệng bạn. Bắt đầu ở nguyên âm đầu, rồi trượt sang nguyên âm sau. Ba chữ đọc giống nhau. Nói thoải mái. Chỉ cần viết đúng.

Mẹo hôm nay. Chữ chính là âm.

Trong tiếng Hàn, chữ chính là âm. Đọc chữ, bạn sẽ nghe ra từ. Học các âm, là bạn đọc và viết được gần như mọi từ. Không cần phiên âm. Không cần học thuộc.

3. Đọc — Bước 1: khối nguyên âm

Mười lăm câu đọc, năm câu viết. Đọc từng câu trước khi xem đáp án, rồi tự chấm điểm. Chậm cũng được. Đáp án ở cuối. Hãy che lại trước.

오	여	와

Bước 2: khối âm

토	꼬	뭐

Bước 3: từ

이마	치마	휴지
방	입	출구

Bước 4: ngày chuyển nhà · một câu

옷이	월요일

저는 한국어를 읽어요.

4. Nghe sao viết vậy

Giờ thì viết. Nghe sao viết vậy, không theo chính tả học thuộc. Mở phần viết của video (16–20). Nghe, viết từng từ vào ô, rồi xem đáp án.

16	17	18	19	20

Thêm: con dấu đỏ

Thêm một câu cho vui. Đọc con dấu đỏ này đi. Ở Hàn, thầy cô đóng dấu này lên bài tập của các em nhỏ.

참 잘했어요.

Điểm của bạn

Tự chấm điểm, tổng hai mươi. Bạn được mấy điểm? Bình luận nhé. Chưa tự tin à? Hoàn toàn bình thường. Tùy ngôn ngữ của bạn, Hangul có thể cần chút thời gian để quen. Xem lại từ bài một đến bài tám, bạn sẽ sớm tự tin thôi. Có chỗ nào chưa hiểu? Hỏi trong phần bình luận. Chúng tôi sẽ giúp.

Đáp án

오	"ô"	một khối âm, không có nghĩa
여	"yơ"	một khối âm, không có nghĩa
와	"oa"	một khối âm, không có nghĩa
토	"thô"	một khối âm, không có nghĩa
꼬	"kkô"	một khối âm, không có nghĩa
뭐	"muơ"	cái gì
이마	"i-ma"	trán
치마	"chi-ma"	váy
휴지	"hyu-chi"	khăn giấy
방	"bang"	phòng
입	"ip"	miệng
출구	"chul-gu"	lối ra
옷이	[오시] "ô-xi"	quần áo
월요일	[워료일] "uơ-ryô-il"	thứ Hai
저는 한국어를 읽어요.	[저는 한구거를 일거요] "chơ-nưn han-gu-gơ-rưl il-gơ-yô"	Tôi đọc tiếng Hàn.
16. 오이	"ô-i"	dưa leo
17. 기차	"ghi-cha"	tàu hỏa
18. 바지	"ba-chi"	quần dài
19. 과자	"goa-cha"	bánh snack, đồ ăn vặt
20. 가방	"ga-bang"	cái túi, cặp
참 잘했어요.	[참 잘해써요] "cham chal-he-xxơ-yô"	Giỏi lắm!

Lần tới, tiếng Hàn thật sự bắt đầu. Cấp độ một, ở quán cà phê của chúng ta. Câu thật, hội thoại thật.